TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LU** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Luân
2. Ông Tạ Quang Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị M, sinh năm: 1991. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn V. Sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2021, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Đàm Thị M trình bày: Chị và anh Phạm Văn V đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N vào ngày 13/01/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã N đến khoảng 3 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp và anh V không tu trí làm ăn, tụ tập chơi bời, sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không còn hạnh phúc. Tháng 10 năm 2020, chị đã làm đơn xin ly hôn anh V nhưng sau đó đã rút đơn vì thương các con và cho anh V một cơ hội

nhưng sau khi rút đơn, anh V không thay đổi, vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã. Cuối tháng 3 năm 2021, chị đã thuê nhà ở riêng tại thôn T nhưng anh V vẫn đến ở cùng chị mặc dù chị không đồng ý. Gần đây, anh V nhiều lần đánh đập chị, công an xã phải xử lý. Chị xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh V.

Chị và anh V có 03 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 23/03/2009; Phạm Trung K, sinh ngày 04/04/2012 và Phạm Hồng N, sinh ngày 02/12/2017. Hiện tại, chị đang lao động tự do (làm đá mỹ nghệ), thu nhập ở mức 6.000.000 đồng/tháng, phải thuê nhà để ở nên chỉ đủ điều kiện nuôi một cháu bé. Anh V có chỗ ở ổn định là nhà đất của vợ chồng ở thôn Đ, xã N và có mở xưởng làm đá mỹ nghệ tại nhà, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng nên có điều kiện để chăm sóc cho hai cháu lớn. Chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu N, anh V nuôi cháu N và cháu K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị xin nộp toàn bộ án phí giải quyết vụ án.

Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

Ý kiến của bị đơn - anh Phạm Văn V: Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh V xác nhận quá trình kết hôn, chung sống, con chung của vợ chồng đúng như chị M trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh V cho rằng do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích dẫn đến không còn tình cảm. Anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị M. Khi ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết cho chị M nuôi cháu N, anh nuôi cháu N và cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh V nhất trí để chị M nộp án phí sơ thẩm, không đề nghị tòa án giải quyết tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

Ý kiến của con chung: Tòa án đã lấy lời khai của cháu N và cháu K là con của anh V, chị M. Cháu N, cháu K đều muốn được ở với bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản xác minh của tòa án, chính quyền cơ sở tại xã N, huyện H cho biết: Anh V, chị M là vợ chồng. Sau khi kết hôn, anh V, chị M sống ở thôn Đ, xã N rồi chuyển về sống tại thôn T, xã N. Vợ chồng anh V, chị sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh V, chị M địa phương không nắm rõ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử: công nhận thuận tình ly hôn

giữa anh V và chị M; Giao cháu N và cháu K cho anh V nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị M nuôi dưỡng. Anh V, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung. Chị M nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị M là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Anh V, chị M có 3 con chung là cháu , cháu K và cháu N. Quá trình chuẩn bị xét xử, anh V, chị M đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Tòa án tiến hành hòa giải lần 1, các đương sự thỏa thuận thuận tình ly hôn. Anh V và chị M đều có ý kiến trình bày thống nhất với nhau về việc nuôi con khi ly hôn, phù hợp với ý kiến của con chung, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung. Sau đó, bị đơn không đến tòa án để làm việc và các đương sự cũng không thay đổi ý kiến của mình trước đó nên cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự và giải quyết về nuôi con chung và án phí giữa anh V và chị M như các đương sự đã trình bày nêu trên.

[3] Anh V, chị M không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn V và chị Đàm Thị M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 23/3/2009, cháu Phạm Trung K, sinh ngày 4/4/2012 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Phạm Hồng N, sinh ngày 02/12/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh V, chị M không phải đóng góp nuôi con chung cho nhau, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp

nuôi con. Khi cần thiết, anh V, chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị M phải nộp 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002044 ngày 29/07/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Trả lại cho chị M 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *UBND xã Ninh Vân;*
- *Chi cục THADS huyện Hoa Lư;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh